TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 23 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 19/2026/TLST-HN&GĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **Bạc Cầm K**, sinh năm 1999. Căn cước công dân số 011099003547, ngày cấp 28/10/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: Bản C, xã T, tỉnh Điện Biên.

- Chị **Bạc Thị X**, sinh năm 2005. Căn cước công dân số 011305002590, ngày cấp 16/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: Bản P, xã S, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 01 năm 2026, người yêu cầu gồm anh Bạc Cầm K và chị Bạc Thị X đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bạc Cầm K và chị Bạc Thị X đăng ký kết hôn ngày 26/02/2024 tại Ủy ban nhân dân P, huyện T, tỉnh Điện Biên (Nay là Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Điện Biên) kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Bạc Cầm K và chị Bạc Thị X là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến tháng 10/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan

điểm sống. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2025, trong thời gian không sống chung anh chị không còn quan tâm đến nhau. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Bạc Cầm K và chị Bạc Thị X thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con chung: Anh Bạc Cầm K và chị Bạc Thị X không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Bạc Cầm K và chị Bạc Thị X không có.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Bạc Cầm K và chị Bạc Thị X thỏa thuận chị Bạc Thị X tự nguyện nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh Bạc Cầm K và chị Bạc Thị X là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bạc Cầm K và chị Bạc Thị X thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Bạc Cầm K và chị Bạc Thị X không có.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Bạc Cầm K và chị Bạc Thị X không có.

1.4. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Bạc Thị X tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Bạc Thị X đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000018 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã S, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương